

Số: ~~37~~40/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **24** tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đề án thành lập Khu vực biển vịnh Quy Nhơn
do cộng đồng địa phương quản lý**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản số 17/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/06/2012;

Căn cứ Nghị định số 33/2010/NĐ-CP ngày 31/3/2010 của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển;

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 16/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 8/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-TTg ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Hiệp định tài trợ Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững số 5113-VN ký ngày 09/8/2012 giữa nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của UBND Tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/05/2015 của UBND Tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2016 của Dự án Nguồn

lợi ven biển vì sự phát triển bền vững (CRSD) tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3637/TTr-SNN ngày 19/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Đề án: Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý.

2. Địa điểm: Vùng nước ven biển thuộc 04 xã, phường: Nhơn Lý, Nhơn Châu, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Quy mô diện tích: Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý có diện tích 36.357 ha . Bao gồm 4 vùng : Vùng A- Nhơn Lý; Vùng B- Nhơn Hải; Vùng C- Ghềnh Ráng; Vùng D- Nhơn Châu (*ranh giới các vùng theo phụ lục 01 đính kèm Quyết định này*).

4. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Bảo vệ môi trường sống quan trọng cho các loài thủy sản, phục hồi các giống loài thủy sản quan trọng có giá trị kinh tế, loại bỏ việc đánh bắt bất hợp pháp hoặc đánh bắt hủy diệt trong vùng, tạo điều kiện tham gia và gắn kết cộng đồng trong việc quản lý nguồn lợi, tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho cộng đồng về du lịch sinh thái biển, giảm áp lực khai thác ven bờ và là nền tảng để nâng cao nhận thức cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ đa dạng sinh học và giữ gìn hệ sinh thái biển.

b) Mục tiêu cụ thể :

- **Về đa dạng sinh học:** Bảo vệ khu vực sinh sản và cư trú cho các loài thủy sản; Giảm thiểu hoặc loại bỏ mối đe dọa từ ngư cụ hủy diệt hoặc bất hợp pháp; Cải thiện chất lượng môi trường sống và phục hồi số lượng quần đàn.

- **Về kinh tế - xã hội:** Sản lượng đánh bắt được duy trì hoặc cải thiện; Chất lượng cuộc sống của người sử dụng nguồn lợi được nâng lên; Việc tiếp cận thị trường và vốn của người dân địa phương được cải thiện; Thu nhập hộ gia đình đa dạng hơn ít phụ thuộc vào nguồn lợi biển hoặc đánh bắt; Nâng cao nhận thức cộng đồng về tính bền vững môi trường và xã hội.

- **Về quản lý:** Năng lực của cộng đồng sử dụng nguồn lợi tại địa phương được xây dựng để tham gia trong đồng quản lý; Phân vùng theo chức năng của khu vực ven biển để hỗ trợ mục đích đa dạng sinh học và kinh tế xã hội; Sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương trong quá trình theo dõi, giám sát; Giảm thiểu hoặc quản lý được các xung đột của cộng đồng trong việc sử dụng nguồn lợi biển.

5. Nội dung các hoạt động trong Khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý:

Các hoạt động quản lý của vùng lõi, vùng đệm tại từng vùng ở mỗi địa phương (theo phụ lục 02 đính kèm Quyết định này).

6. Cơ cấu tổ chức:

Tổ chức hoạt động mô hình khu vực biển vịnh Quy Nhơn do cộng đồng địa phương quản lý gồm Hội đồng điều hành liên xã và 4 Tổ đồng quản lý ở 4 xã, phường: Nhơn Châu, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

7. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí : **506.000 USD**. Trong đó :

- Vốn GEF : 440.000 USD , Vốn IDA: 60.000 USD.
- Vốn đối ứng của tỉnh : 6.000 USD.

8. Thời gian thực hiện: Từ tháng 06 năm 2015 đến tháng 12 năm 2017.

9. Đơn vị thực hiện: Chi cục Thủy sản và BQL Dự án CRSD Bình Định thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Điều 2. Giao Giám đốc Ban Quản lý Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Bình Định chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Ban quản lý Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (15b); 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu



Phụ lục 01:

Ranh giới các vùng được xác định bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ như sau:

Các vùng thuộc khu vực LMMA		Kinh độ (E)			Vĩ độ (N)		
		Độ	Phút	Giây	Độ	Phút	Giây
Vùng A Xã Nhơn Lý (Giới hạn bởi các điểm từ A1--->A7)	A1	109	18	0	13	54	24
	A2	109	21	24	13	54	24
	A3	109	24	0	13	54	24
	A4	109	24	0	13	48	30
	A5	109	18	0	13	48	30
	A6	109	18	0	13	51	24
	A7	109	21	24	13	51	24
Vùng B Xã Nhơn Hải (Giới hạn bởi các điểm từ B1-->B12)	B1	109	17	24	13	48	30
	B2	109	18	24	13	48	30
	B3	109	24	0	13	48	30
	B4	109	24	0	13	44	48
	B5	109	18	24	13	44	48
	B6	109	16	24	13	44	48
	B7	109	16	24	13	45	36
	B8	109	16	48	13	45	36
	B9	109	16	48	13	45	12
	B10	109	17	36	13	45	12
	B11	109	17	36	13	47	36
	B12	109	17	24	13	47	36
Vùng C Phường Ghềnh Ráng (Giới hạn bởi các điểm từ C1-->C12)	C1	109	13	30	13	44	0
	C2	109	14	0	13	44	0
	C3	109	18	0	13	44	0
	C4	109	18	0	13	40	0

	C5	109	16	0	13	40	0
	C6	109	14	0	13	40	0
	C7	109	14	0	13	41	48
	C8	109	13	30	13	41	48
	C9	109	14	0	13	42	0
	C10	109	16	0	13	42	0
Vùng D Xã Nhơn Châu <i>(Giới hạn bởi các điểm từ D1-->D12)</i>	D1	109	19	18	13	42	0
	D2	109	24	0	13	42	0
	D3	109	24	0	13	36	0
	D4	109	22	30	13	36	0
	D5	109	19	18	13	36	0
	D6	109	19	18	13	39	12
	D7	109	22	30	13	39	12





Phụ lục 02:

Các vùng LMMA	Bảo vệ các giá trị đa dạng sinh học	Phương pháp	Thực hiện
Vùng 1- Nhon Lý - Vùng lõi : 3.490 ha - Vùng đệm: 8.625ha	- Rạn san hô - Thảm cỏ biển - Tôm hùm mẹ đang mang trứng. - Tôm hùm giống. - Cá heo (trôi dạt, tìm kiếm thức ăn khu vực ven bờ)	- Nâng cao nhận thức cộng đồng (cuộc họp, truyền thông trong cộng đồng) - Xây dựng các biển báo hiệu. - Tuần tra/ Kiểm soát. - Bảo vệ rùa biển, cá heo - Tạo sinh kế bền vững.	Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ xã Nhon Lý tham gia cùng chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý bảo vệ khu vực đa dạng sinh học, tạo sinh kế bền vững cho cư dân địa phương.
Vùng 2- Nhon Hải - Vùng lõi : 1.328 ha Vùng đệm: 7.471 ha	- Rạn san hô - Thảm cỏ biển - Tôm hùm mẹ đang mang trứng. - Tôm hùm giống. - Cá heo (trôi dạt, tìm kiếm thức ăn khu vực ven bờ) - Rùa biển làm tổ, giao phối/ tìm kiếm thức ăn ở vùng ven bờ	- Nâng cao nhận thức cộng đồng (cuộc họp, truyền thông trong cộng đồng) - Xây dựng các biển báo hiệu. - Tuần tra/ Kiểm soát. - Bảo vệ rùa biển, cá heo - Tạo sinh kế bền vững.	Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ xã Nhon Hải tham gia cùng chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý bảo vệ khu vực đa dạng sinh học, tạo sinh kế bền vững cho cư dân địa phương.
Vùng 3- Ghềnh Ráng - Vùng lõi : 1.684 ha Vùng đệm: 4.107 ha	- Rạn san hô - Thảm cỏ biển - Tôm hùm mẹ đang mang trứng. - Tôm hùm giống. - Cá heo (trôi dạt, tìm kiếm thức ăn khu vực ven bờ) - Rùa biển làm tổ, giao phối/ tìm kiếm thức ăn ở vùng ven bờ	- Xây dựng Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ. - Nâng cao nhận thức cộng đồng (cuộc họp, truyền thông trong cộng đồng) - Xây dựng các biển báo hiệu. - Tuần tra/ Kiểm soát. - Bảo vệ rùa biển, cá heo - Tạo sinh kế bền vững.	Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ phường Ghềnh Ráng tham gia cùng chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý bảo vệ khu vực đa dạng sinh học, tạo sinh kế bền vững cho cư dân địa phương .
Vùng 4- Nhon Châu - Vùng lõi : 3.505 ha Vùng đệm: 6.147 ha	- Rạn san hô - Thảm cỏ biển - Tôm hùm mẹ đang mang trứng. - Tôm hùm giống. - Cá heo (trôi dạt, tìm kiếm thức ăn khu vực ven bờ) - Rùa biển làm tổ, giao phối/ tìm kiếm thức ăn ở vùng ven bờ	- Xây dựng Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ. - Nâng cao nhận thức cộng đồng (cuộc họp, truyền thông trong cộng đồng) - Xây dựng các biển báo hiệu. - Tuần tra/ Kiểm soát. - Bảo vệ rùa biển, cá heo - Tạo sinh kế bền	Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ xã Nhon Châu tham gia cùng chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý bảo vệ khu vực đa dạng sinh học, tạo sinh kế bền vững cho cư dân địa phương .

		vững.	
Vùng đệm toàn khu vực là 26.350 ha	- Khai thác bền vững - Bảo tồn đa dạng sinh học	Thực hiện đồng quản lý nguồn lợi thủy sản khu vực ven biển.	Vùng đệm được bảo vệ bằng quỹ chế đồng quản lý ở mỗi địa phương.